

Số: 415/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn  
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Ngữ văn (mã số 52140217)** trình độ đại học hệ chính quy, khoá đào tạo 2017-2021.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trường phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG   
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
\*TS. Nguyễn Định

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình: SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: SƯ PHẠM NGŨ VĂN (Philology Teacher Education)**

**Mã số: 52140217. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 415/QĐ-ĐHPY ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Ngữ văn thuộc khối ngành sư phạm có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khả năng làm việc tốt, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Hiểu và vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội nhân văn phục vụ cho công việc nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn;
- Nắm vững và vận dụng hiệu quả những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Văn học, Tiếng Việt, Lý luận văn học vào công việc nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn;
- Phân tích được các tác phẩm văn học; nắm vững việc thực hành văn bản tiếng Việt trong chương trình trung học phổ thông và trung học cơ sở;
- Áp dụng thành thạo kiến thức về nghiệp vụ sư phạm: tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học, kiểm tra- đánh giá trong công tác giảng dạy, giáo dục ở trường trung học phổ thông.

##### 1.2.2. Về kỹ năng:

- Có kỹ năng đọc, cảm thụ và giới thiệu các tác phẩm văn học;
- Có khả năng nghiên cứu khoa học chuyên ngành, giáo dục và giảng dạy Ngữ văn ở trường trung học phổ thông;
- Có kỹ năng nghiệp vụ sư phạm: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục và giảng dạy; kỹ thuật dạy học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; xử lý các tình huống sư phạm một cách hợp lý;
- Có các kỹ năng mềm: giao tiếp; trình bày- thuyết trình; tổ chức làm việc nhóm; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

##### 1.2.3. Về thái độ:

- Tâm huyết với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có ý thức tổ chức kỉ luật, thường xuyên giữ gìn, phát huy đạo đức nhà giáo trong công việc và cuộc sống; tôn trọng, thương yêu, đối xử công bằng với học sinh/ người học;
- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp trong công việc; quan hệ, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng dân cư trong công tác rèn luyện, giáo dục học sinh;
- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường.



#### 1.2.4. Vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

- Giảng dạy bộ môn Ngữ Văn trong trường phổ thông trung học và các trường cao đẳng;

- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức giáo dục, văn hóa, báo chí và truyền thông.

#### 1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học

Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; sử dụng được tiếng Anh trong đọc, dịch và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 03 năm 2014); sử dụng thành thạo các phần mềm tin học trong soạn thảo văn bản, xử lý số liệu, thiết kế bài giảng điện tử và thuyết trình. Khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, Internet phục vụ cho công việc.

#### 1.2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ của sinh viên sau khi ra trường

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác.

- Tiếp tục học tập ở các trình độ cao hơn để đạt học vị thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành tương ứng.

### 2. Thời gian đào tạo: 4 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 134 tín chỉ** (chưa tính học phần Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng - an ninh 8 tín chỉ).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	<b>39</b>	<b>35</b>	<b>4</b>
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>95</b>	<b>87</b>	<b>8</b>
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	5	5	0
2.2	Kiến thức ngành	56	50	6
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	19	19	0
2.3	Thực hành, Thực tập	8	8	0
2.4	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	5	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>134</b>	<b>122</b>	<b>12</b>

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐBGDDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY, ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế (chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng - an ninh 8 tín chỉ).

**6. Thang điểm:** Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.



## 7. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
<b>7.1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>39</b>	<b>475</b>	<b>90</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
<b>7.1.1</b>	<b>Lý luận chính trị</b>		<b>10</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
<b>7.1.3</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>12</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
5	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
6	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	5
7	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	6
8	NG116253	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn học)	3	30	15	0	0	7
<b>7.1.2</b>	<b>Khoa học xã hội</b>		<b>12</b>	<b>155</b>	<b>30</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>10</b>	<b>130</b>	<b>25</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	
9	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
10	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
11	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
12	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
13	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
14	XH122672	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	25	5	0	0	
15	LC110162	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	25	5	0	0	1, 2
<b>7.1.4</b>	<b>Tin học-Khoa học Tự nhiên-Công nghệ-Môi trường</b>		<b>5</b>	<b>55</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>3</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
16	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>2</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
17	XH130102	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	
18	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	1
<b>7.1.5</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
19	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
20	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	20
21	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	21
<b>7.1.6</b>	<b>Giáo dục quốc phòng –an ninh</b>		<b>8 tín chỉ = 165 tiết</b>					
22	TC160018	Giáo dục quốc phòng –an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
<b>7.2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>95</b>	<b>1100</b>	<b>145</b>	<b>120</b>	<b>360</b>	
							<b>giờ</b>	
<b>7.2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>		<b>5</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
23	XH111013	Nguyên lý lý luận văn học	3	45	0	0	0	
24	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	25	5	0	0	
<b>7.2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>56</b>	<b>740</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>50</b>	<b>655</b>	<b>95</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
25	XH113503	Hán Nôm 1	3	40	5	0	0	
26	XH113513	Hán Nôm 2	3	40	5	0	0	26
27	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	45	0	0	0	
28	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	40	5	0	0	
29	XH115063	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	3	35	10	0	0	
30	XH115023	Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	35	10	0	0	30



		kỷ XIX							
31	XH115033	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	3	40	5	0	0		31
32	XH115043	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	3	35	10	0	0		32
33	XH115073	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	3	45	0	0	0		33
34	XH115502	Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng	2	25	5	0	0		
35	XH115563	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX	3	40	5	0	0		35
36	XH115532	Văn học Trung Quốc	2	25	5	0	0		
37	XH115572	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0		
38	XH11552	Văn học Nga	2	25	5	0	0		
39	XH116102	Lịch sử tiếng Việt & Ngữ âm tiếng Việt	2	25	5	0	0		
40	XH116112	Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt	2	25	5	0	0		
41	XH114122	Ngữ pháp tiếng Việt	2	25	5	0	0		
42	XH114032	Ngữ dụng học	2	30	0	0	0		
43	XH114122	Làm văn	2	25	5	0	0		
44	XH114092	Phong cách học tiếng Việt	2	30	0	0	0		
		<b>- Tự chọn</b>	<b>6</b>	<b>85</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
45	XH115142	Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	30	0	0	0		
46	XH112112	Các thể thơ Việt Nam - Đặc điểm và thành tựu	2	30	0	0	0		
47	XH114102	Đọc văn	2	30	0	0	0		
48	XH114052	Ngữ pháp văn bản	2	30	0	0	0		
49	XH115602	Tiếp nhận văn học	2	30	0	0	0		
50	XH112152	Nguyễn Du và Truyện Kiều	2	25	5	0	0		30, 31
51	XH112092	Văn học dân gian các dân tộc ít người	2	25	5	0	0		29
52	XH112132	Ngữ văn địa phương	2	25	5	0	0		
		<b>7.2.3 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>19</b>	<b>195</b>	<b>30</b>	<b>120</b>	<b>0</b>		
53	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0		2
54	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0		54
55	TL111012	Giáo dục học 1	2	25	5	0	0		2
56	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0		56
57	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0		
58	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0		59
59	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0		60
60	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0		61
61	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0		
62	XH115002	Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trung học phổ thông 1	2	25	5	0	0		
63	XH115013	Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trung học phổ thông 2	3	40	5	0	0		63
		<b>7.2.4 Thực hành- Thực tập</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>360</b>	<b>giờ</b>	
64	XH115101	Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian, văn hóa địa phương (1 tuần)	1	0	0		45	giờ	11, 29
65	DT100027	Thực tập sư phạm (10 tuần)	7	0	0	0	315	giờ	
		<b>7.2.5 Khóa luận tốt nghiệp/Học phân thay thế</b>	<b>7</b>	<b>95</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
66		<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	7						
67		<b>Các học phân thay thế</b>	7	95	10	0	0		
		<b>- Bắt buộc:</b>	5	70	10	0	0		
67a	XH110053	Tiến trình văn học Việt Nam	3	40	5	0	0		
67b	XH111052	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0		
		<b>- Tự chọn:</b>	<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		



67c	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	
67d	XH114062	Ngữ pháp chức năng	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>134</b>	<b>1580</b>	<b>235</b>	<b>210</b>	<b>360</b>	<b>giờ</b>

*Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên.*

## 8. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ (Dự kiến)

### 8.1. Học kỳ 1: 15 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
2	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
3	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
4	XH113503	Hán Nôm 1	3	40	5	0	0	
5	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
6	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	25	5	0	0	
7	XH111013	Nguyên lý lý luận văn học	3	45	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>195</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	

### 8.2. Học kỳ 2: 19 TC (bắt buộc: 17 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>17</b>	<b>220</b>	<b>30</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	
1	LC110013	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
4	XH113513	Hán Nôm 2	3	40	5	0	0	
5	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
6	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	40	5	0	0	
7	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8	XH122672	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	25	5	0	0	
	LC110162	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>19</b>	<b>230</b>	<b>35</b>	<b>70</b>	<b>0</b>	

### 8.3. Học kỳ 3: 19 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	LC110012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	
3	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
4	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	
5	TL110011	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
6	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
7	TL111012	Giáo dục học 1	2	25	5	0	0	
8	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
9	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
10	XH115063	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	3	35	10	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>19</b>	<b>220</b>	<b>35</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	



**8.4. Học kỳ 4: 19 TC (bắt buộc: 17 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>17</b>	<b>210</b>	<b>35</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	TC160018	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
3	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0	
4	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
5	NG116253	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn học)	3	30	15	0	0	
6	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	45	0	0	0	
7	XH115502	Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng	2	25	5	0	0	
8	XH115023	Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	35	10	0	0	
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
9	XH130102	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	
	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>19</b>	<b>235</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	

**8.5. Học kỳ 5: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>14</b>	<b>155</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>45 giờ</b>	
1	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
2	XH115002	Phương pháp dạy Ngữ văn ở trung học phổ thông 1	2	25	5	0	0	
3	XH116102	Lịch sử tiếng Việt & Ngữ âm tiếng Việt	2	25	5	0	0	
4	XH116112	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2	25	5	0	0	
5	XH111563	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX	3	40	5	0	0	
6	XH115033	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	3	40	5	0	0	
7	XH115101	Diễn dã và sưu tầm, nghiên cứu văn hóa dân gian, văn hóa địa phương	1	0	0	0	45 giờ	1 tuần
<b>- Tự chọn:</b>			<b>2</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8	XH114102	Đọc văn	2	30	0	0	0	Chọn 2/6 TC
	XH114052	Ngữ pháp văn bản	2	30	0	0	0	
	XH115602	Tiếp nhận văn học	2	30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>185</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>45 giờ</b>	

**8.6. Học kỳ 6: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc:</b>			<b>15</b>	<b>185</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
1	XH114092	Phương pháp học tiếng Việt	2	30	0	0	0	
2	XH114032	Ngữ dụng học	2	30	0	0	0	
3	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
4	XH114122	Ngữ pháp tiếng Việt	2	25	5	0	0	
5	XH115013	Phương pháp dạy Ngữ văn ở trung học	3	40	5	0	0	



		phổ thông 2						
6	XH115532	Văn học Trung Quốc	2	25	5	0	0	
7	XH115043	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	3	35	10	0	0	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>2</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8	XH115142	Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	30	0	0	0	
	XH112112	Các thể thơ Việt Nam- Đặc điểm và thành tựu	2	30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>215</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	

### 8.7. Học kỳ 7: 15 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>13</b>	<b>180</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	TL111212	Quản lý nhà trường	2	30	0	0	0	
2	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
3	XH114122	Làm văn	2	25	5	0	0	
4	XH111572	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
5	XH111552	Văn học Nga	2	25	5	0	0	
6	XH115073	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	3	45	0	0	0	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7	XH 112152	Nguyễn Du và Truyện Kiều	2	25	5	0	0	
	XH112092	Văn học dân gian các dân tộc ít người				0	0	
	XH112132	Ngữ văn địa phương				0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>15</b>	<b>205</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

### 8.8. Học kỳ 8: 14 TC (bắt buộc: 12 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	DT100027	Thực tập sư phạm	7	0	0	0	315 giờ	
2	<b>Khóa luận Tốt nghiệp / Học phần thay thế</b>							
2a	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		7					
2b	<b>Học phần thay thế</b>		7	95	10	0	0	
	<b>- Bắt buộc:</b>		<b>5</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
3	XH110053	Tiến trình văn học Việt Nam	3	40	5	0	0	
4	XH111052	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0	
	<b>- Tự chọn:</b>		<b>2</b>	<b>25</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
5	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	
6	XH 114062	Ngữ pháp chức năng	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>14</b>	<b>98</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>315 giờ</b>	

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến



trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

## **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác - Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

## **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

## **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

## **9.5. Pháp luật đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

## **9.6. Mĩ học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của Mĩ học gồm: Đối tượng của mĩ học; Lịch sử tư tưởng mĩ học; đặc biệt là mĩ học Mác-Lênin với ba bộ phận của mối quan hệ thẩm mĩ: Đối tượng trong quan hệ thẩm mĩ, chủ thể trong quan hệ thẩm mĩ và nghệ thuật trong quan hệ thẩm mĩ; Giáo dục thẩm mĩ, đặc biệt là giáo dục thẩm mĩ qua các loại hình nghệ thuật.

## **9.7. Cơ sở văn hoá Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không



Học phần giới thiệu những kiến thức khái quát về văn hoá Việt Nam: Khái niệm về văn hoá Việt Nam; Tiến trình văn hoá Việt Nam; Các thành tố của văn hoá Việt Nam như văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức đời sống, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội...

### **9.8. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm**

**2 TC**

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm. Từ đó góp phần rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Cụ thể có các kỹ năng như sau:

- + Kỹ năng phát triển bản thân.
- + Kỹ năng công cụ:
  - Kỹ năng ngôn ngữ
  - Kỹ năng tính toán và sử dụng công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng hoạt động trải nghiệm:
  - Kỹ năng tổ chức hoạt động
  - Kỹ năng tự nhận thức và tích cực hóa bản thân
  - Kỹ năng quản lý cuộc sống
  - Kỹ năng định hướng nghề nghiệp
- + Kỹ năng chung sống:
  - Kỹ năng giao tiếp
  - Kỹ năng hợp tác.

### **9.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học.

Học phần này cũng giúp cho sinh viên nắm vững được các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh, trình bày luận điểm khoa học, có phương pháp học tập, nghiên cứu và biết vận dụng các kỹ năng nghiên cứu trong học tập...

### **9.10. Lịch sử Việt Nam đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung giới thiệu khái quát và hệ thống về lịch sử Việt Nam, các giai đoạn phát triển, các sự kiện lịch sử tiêu biểu và những đặc điểm cơ bản.

### **9.11. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1, 2

Học phần cung cấp những tri thức về lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam.

Học phần có những nội dung cơ bản sau:

- Những kiến thức cơ bản về tư tưởng Ấn Độ cổ đại với các trường phái tư tưởng triết học (đi sâu nghiên cứu tư tưởng triết học Phật giáo). Nội dung cơ bản của tư tưởng Trung Quốc thông qua các trường phái tư tưởng chính, quá trình phát triển và ảnh hưởng của nó đối với thế giới. Tư tưởng Hồi giáo, sự hình thành và phát triển.

- Tư tưởng Việt Nam nghiên cứu về tư tưởng triết học, tư tưởng chính trị và tư tưởng tôn giáo. Đối với mỗi thành tố tư tưởng, học phần giới thiệu về cội nguồn, nội dung và đóng góp của nó đối với thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của con người Việt Nam, cũng như thực tiễn dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

### **9.12. Tiếng Anh 1**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm,



ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

### **9.13. Tiếng Anh 2**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

### **9.14. Tiếng Anh 3**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

### **9.15. Tiếng Anh 4**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tiếng Anh chuyên ngành Văn bao gồm cả phần rèn luyện ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng Tiếng Anh chuyên ngành. Học phần còn trang bị cho sinh viên các kỹ năng đọc, viết và dịch thuật các đoạn văn từ Anh sang Việt và ngược lại về lĩnh vực chuyên ngành Văn, trong đó đặc biệt chú trọng kỹ năng đọc hiểu và viết về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành nhằm đáp ứng việc nghiên cứu trong công tác chuyên môn.

### **9.16. Tin học đại cương**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các phần:

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.
- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.
- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.
- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

### **9.17. Môi trường và con người**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết : không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường, các chức năng và thành phần của môi trường và các nguyên lý chủ yếu về sinh thái - môi trường.

Học phần cũng đề cập một cách hệ thống các hiện trạng về dân số và mối quan hệ hữu cơ giữa dân số với tài nguyên thiên nhiên, nhu cầu lương thực, thực phẩm và ô nhiễm môi trường, hiện trạng môi trường Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên các nguyên tắc, công cụ để quản lý môi trường, kỹ năng xác lập chương trình hành động bảo vệ tài nguyên, môi trường.



**9.18. Logic học đại cương****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**9.19. Giáo dục thể chất 1****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

- Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác thể dục cơ bản, các tư thế đúng cơ thể và bài tập phát triển chung, nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển tố chất vận động.

- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích tác dụng, nguyên lí kỹ thuật chạy cự ly ngắn, luật thi đấu cách tổ chức trọng tài, nâng cao sức nhanh, sức mạnh cho sinh viên.

**9.20. Giáo dục thể chất 2****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lí, kĩ thuật của môn nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng, đẩy tạ lưng hướng ném, luật thi đấu.

**9.21. Giáo dục thể chất 3****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lí và kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền, luật thi đấu bóng chuyền. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông và luật cầu lông về thi đấu đơn.

**9.22. Giáo dục quốc phòng - an ninh****8 TC**

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

**9.23. Nguyên lý lý luận văn học****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn học (các mối quan hệ, đặc trưng văn học, các chức năng và tính khuynh hướng, quá trình sáng tạo của nhà văn và quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học).

Giúp cho sinh viên hiểu được những nguyên lý tổng quát và nắm được các khái niệm của lý luận văn học, đồng thời cũng rèn luyện kỹ năng phát hiện các vấn đề trong đời sống văn học, đánh giá đúng các hiện tượng văn chương.

**9.24. Dẫn luận ngôn ngữ học****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo loại hình và nguồn gốc, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ; các đặc trưng ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa của các ngôn ngữ trên thế giới để làm nền tảng cho việc học các học phần tiếng Việt tiếp theo.

**9.25. Hán Nôm 1****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên cách cấu tạo chữ Hán, bộ thủ, cách viết chữ Hán và cung cấp những chữ Hán thường xuất hiện với tư cách các từ tố trong từ Hán Việt nhằm góp phần tạo tiềm lực minh giải ý nghĩa của từ Hán Việt; minh giải một số văn bản chữ Hán (thơ văn chữ Hán thời Lý – Trần).

**9.26. Hán Nôm 2****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Hán Nôm 1



Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến văn bản Hán cổ như giải nghĩa của từ, đặc điểm ngữ pháp để có thể đọc, phiên âm và dịch được các tác phẩm văn bản Hán cổ (thơ văn chữ Hán thời Trần – Lê) ;

Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách đọc hiểu chữ Nôm và từ ngữ Việt cổ nhằm góp phần tạo dựng khả năng đọc hiểu các văn bản cổ bằng chữ Nôm.

### **9.27. Tác phẩm văn học và thể loại văn học**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp các kiến thức lý luận về ba phương thức biểu đạt chính của văn học (tự sự, trữ tình, kịch), nguồn gốc, quá trình hình thành các loại thể văn học, những quan niệm về thể loại qua các thời đại lịch sử khác nhau.

Học phần này còn cung cấp kiến thức chuyên sâu về tác phẩm văn học với tư cách là một chỉnh thể thẩm mỹ với các thành tố cấu thành cơ bản như chủ đề, đề tài, nhân vật, giọng điệu, kết cấu... Những kiến thức này là chìa khóa để sinh viên khám phá, giải mã, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học.

Giới thiệu tiến trình văn học và sự vận động, biến đổi của văn học trong quá trình lịch sử.

### **9.28. Văn học dân gian Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp kiến thức về những đặc điểm, đặc trưng cơ bản và hệ thống thể loại của văn học dân gian Việt Nam. Đồng thời giúp người học biết phân tích, giảng giải một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu ở từng thể loại (thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, tục ngữ, câu đố, ca dao- dân ca, chèo sân đình...). Thông qua những thành tựu của văn học dân gian, sinh viên sẽ nhận thức sâu sắc hơn về văn hóa dân gian và những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc.

### **9.29. Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII cung cấp cho người học những kiến thức hệ thống và căn bản về tiến trình văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII như văn học Lý-Trần, văn học đời Lê và đi sâu tìm hiểu các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Thông qua đó, học phần trang bị những kiến thức, kĩ năng nghiên cứu văn học, giúp sinh viên có hứng thú tìm hiểu các giá trị văn học của dân tộc.

### **9.30. Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII

Học phần Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX cung cấp cho người học những kiến thức về tiến trình văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Thông qua việc giới thiệu, phân tích những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, học phần này còn hướng đến việc rèn luyện kĩ năng phân tích và nâng cao khả năng cảm thụ văn chương cho sinh viên.

### **9.31. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết : Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX

Cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về diện mạo văn học sử, những đặc điểm cơ bản và những trào lưu, trường phái của văn học diễn ra vào nửa đầu thế kỷ XX.

Bên cạnh việc giới thiệu, phân tích một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của giai đoạn, học phần này còn đi sâu vào việc diễn giải và phân tích quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam, thành tựu và những đóng góp đối với văn học dân tộc.

### **9.32. Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975; những đặc điểm và qui luật của tiến trình văn học, những thể loại chính, những thành tựu và những hạn chế, những tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam. Khi phân tích,



bình giảng tác phẩm văn học, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích tác phẩm văn học hiện đại.

### **9.33. Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết : Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay, như: bối cảnh lịch sử, tình hình sáng tác, đội ngũ sáng tác, quá trình vận động đổi mới văn học, sự thay đổi trong quan niệm sáng tác, những thành tựu đạt được;

- Cung cấp một số thông tin và cách tiếp nhận thông tin về đời sống văn học hiện thời, những vấn đề cần tranh luận, trao đổi và những vấn đề liên quan đến sự phát triển văn học trong xu hướng toàn cầu và hội nhập như hiện nay.

- Đi sâu tìm hiểu sự phát triển và những thành tựu của thể loại thơ và văn xuôi Việt Nam sau 1975;

- Thực hành phân tích các tác phẩm văn học Việt Nam sau 1975 theo yêu cầu chuẩn bị kỹ năng giảng dạy chương trình Văn học ở bậc Trung học phổ thông.

### **9.34. Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục Hưng**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học phương Tây từ Cổ đại đến thời kì Phục Hưng. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của văn học Hy Lạp cổ đại (như thần thoại Hy Lạp, anh hùng ca Homère, một số tác phẩm bi kịch Hy Lạp của Eschyle, Sophocle, Euripide...) và văn học phương Tây thời Phục Hưng (như Dante (Italia), Francois Rabelais (Pháp), Miguel de Cervantes (Tây Ban Nha), William Shakespeare (Anh)...

### **9.35. Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục Hưng

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về đặc điểm và thành tựu của văn học phương Tây từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XX. Học phần cũng tập trung giới thiệu và phân tích một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong từng thế kỉ như Pierre Corneil (Pháp), Jean Racine (Pháp), Molière (Pháp),...(thế kỉ XVII); Voltaire (Pháp), Daniel Defoe (Anh), Johann Wolfgang Goethe (Đức),...(thế kỉ XVIII); Victor Hugo (Pháp), Stendhal (Pháp), Honoré de Balzac (Pháp), Charles Dickens (Anh), William Thackeray (Anh), Henrich Heine (Đức),...(thế kỉ XIX); Bertolt Brecht (Đức), Frank Kafka (Tiệp Khắc), G.G.Marquez (Colombia), Ernest Hemingway (Mỹ), Jean P.Sartre (Pháp), Albert Camus (Pháp), Bernard Shaw (Anh),...(thế kỉ XX);...

### **9.36. Văn học Trung Quốc**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học sử và các giá trị lớn của văn học Trung Quốc từ thời Tiên Tần đến nay, những đặc trưng thể loại, motif nhân vật, các giai đoạn và các tác gia tiêu biểu. Đặc biệt học phần này đi sâu vào tìm hiểu, phân tích một số tác phẩm Kinh thi, từ Tống, thơ Đường và tiểu thuyết thời Minh Thanh... Học phần giúp cho sinh viên nhận thức, đánh giá được cơ bản về thành tựu của văn học Trung Quốc và hiểu được những tác động, ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam và các nước đồng văn khác như Nhật Bản, Hàn Quốc.

### **9.37. Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về diện mạo và những đặc điểm chính của nền văn học Ấn Độ, Nhật Bản và của một số nước ở Đông Nam Á. Học phần sẽ đi sâu vào phân tích một số thành tựu tiêu biểu của Văn học Ấn Độ (như sử thi Ramayana, sử thi Mahabharata, tác giả Rabindranath Tagore,...), Văn học Nhật Bản (như Truyện Genji, thơ Haiku, tác giả Kawabata Yasunary,...) và một số nền văn học của một số nước Đông Nam Á như Văn học Thái Lan, Văn học Campuchia,... Học phần cũng tìm hiểu



thêm mối liên hệ, một số nét tương đồng, dị biệt giữa văn học Việt Nam và văn học các nước trong khu vực.

### **9.38. Văn học Nga**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học Nga, chủ yếu trong hai thế kỉ XIX và thế kỉ XX. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của Văn học Nga trong thế kỉ XIX (với các tác giả A.X.Puskin, N.V.Gogol, V.G.Bielinsky, F.M.Dostoyevsky, L.Tolstoy, A.Shekhov,...) và Văn học Nga trong thế kỉ XX (với các tác giả như A.M.Gorki, V.V.Maikovsky, M.A.Solokhov,...)

### **9.39. Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp kiến thức về nguồn gốc, quá trình phát triển về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết tiếng Việt nhằm phục vụ cho việc giảng dạy ở trường phổ thông và việc nghiên cứu, học tập những hiện tượng cụ thể của tiếng Việt trong các vùng phương ngữ và trong tiếng Việt hiện đại...

Giới thiệu khái quát các kiến thức về cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của âm thanh ngôn ngữ, giới thiệu đặc điểm cấu tạo âm tiết và hệ thống âm vị tiếng Việt, một số vấn đề chính âm, chính tả tiếng Việt...

### **9.40. Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung giới thiệu từ vựng học đại cương: Đơn vị từ - hệ thống từ vựng - các loại quan hệ hình thức cấu tạo và nội dung ngữ nghĩa của hệ thống từ vựng, các phương pháp nghiên cứu từ vựng học; đặc điểm hình thức và đặc điểm nội dung của hệ thống từ ngữ tiếng Việt; việc phân chia các lớp từ và vận dụng các kiến thức từ vựng học để phân tích tác phẩm văn học.

### **9.41. Ngữ pháp tiếng Việt**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp đại cương: ý nghĩa ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp...; giới thiệu khái quát các trường phái nghiên cứu ngữ pháp: ngữ pháp truyền thống, ngữ pháp chức năng; nghiên cứu và phân tích cấu trúc cú pháp tiếng Việt; vận dụng kiến thức về ngữ pháp học để nói, viết và đánh giá tác phẩm văn học...

### **9.42. Ngữ dụng học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học như vấn đề chỉ xuất, lý thuyết hành động ngôn từ, vấn đề hội thoại và các phương châm hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn (các loại ý nghĩa hàm ẩn và cơ chế hình thành ý nghĩa hàm ẩn). Rèn luyện cho sinh viên phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng ngữ dụng tiếng Việt.

### **9.43. Làm văn**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu một hệ thống tri thức cơ bản về điều kiện, quy trình và cách làm các loại văn bản thông dụng trong nhà trường phổ thông và trong đời sống, đặc biệt là văn nghị luận, nhằm tạo tiềm năng để sinh viên khi ra trường dạy tốt môn Tập làm văn ở trường THPT và THCS.

### **9.44. Phong cách học tiếng Việt**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phong cách học tiếng Việt như: khái niệm và cơ sở phân tích các phong cách chức năng, nét đặc trưng của các phong cách chức năng tiếng Việt, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt. Rèn cho sinh viên nắm



vững phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng cụ thể của phong cách học tiếng Việt.

#### **9.45. Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan của văn học Việt Nam hiện đại và vấn đề phân loại các thể loại văn học thời kỳ này;
- Nắm vững các đặc trưng cơ bản của thể loại tiểu thuyết Việt Nam hiện đại;
- Miêu tả, phân tích, lý giải quá trình vận động của thi pháp thể loại của tiểu thuyết Việt Nam từ 1930 đến nay qua các chặng đường 1930 – 1945, 1945-1975, 1975 – nay.

#### **9.46. Các thể thơ Việt Nam- đặc điểm và thành tựu**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm của các thể thơ Việt Nam, khái quát về quá trình phát triển và thành tựu của thơ Việt Nam nói chung, đồng thời hướng đến việc rèn kỹ năng phân tích tác phẩm thơ; đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học.

#### **9.47. Đọc văn**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức khái quát về phương pháp đọc tác phẩm và tiếp nhận tác phẩm, về văn hóa đọc và các phương pháp đọc theo loại thể văn học.

#### **9.48. Ngữ pháp văn bản**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp kiến thức về đoạn văn, văn bản, các phương tiện, phương thức liên kết hình thức cũng như những mối liên hệ giữa chúng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kỹ năng tạo lập các đơn vị, các kết cấu ngữ pháp trong văn bản, cách tạo lập câu, đoạn trong các loại văn bản khác nhau.

#### **9.49. Tiếp nhận văn học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống các giới thuyết, trường phái và trào lưu tiếp nhận văn học ở Việt Nam và trên thế giới. Qua đó, sinh viên bước đầu vận dụng kiến thức vào việc thực hành tiếp nhận các tác phẩm văn học hay đánh giá, nhìn nhận, định hướng thể hiện cách tiếp nhận của riêng mình trước sự đa dạng của thực tiễn sáng tạo. Học phần này phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong việc tìm tòi, đào sâu nghiên cứu văn học.

#### **9.50. Nguyễn Du và Truyện Kiều**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII; Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX

Học phần bao gồm hai nội dung chính:

- Giới thiệu về nhà thơ Nguyễn Du: cuộc đời, con người và sự nghiệp sáng tác, trong đó tập trung làm rõ các đóng góp của ông – người tiêu biểu nhất của 10 thế kỷ văn học trung đại.

- Phân tích tác phẩm “Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)” bao gồm: xuất xứ, đặc điểm thể loại, nhân vật, tư tưởng và ngôn ngữ nghệ thuật...

#### **9.51. Văn học dân gian các dân tộc ít người**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam

- Cung cấp cho người học những kiến thức về đời sống xã hội và đời sống văn hóa của các dân tộc ít người ở Việt Nam.

- Học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thể loại của văn học dân gian các dân tộc thiểu số, từ đó đi sâu tìm hiểu các đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của các thể loại tiêu biểu.



- Học phân giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu và đi sâu phân tích các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc. Qua đó, sinh viên có sự đối sánh với văn học dân gian người Kinh để nhận thấy sự phong phú, đa dạng và đặc sắc của nền văn học dân gian Việt Nam.

### **9.52. Ngữ văn địa phương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần giới thiệu về lịch sử, đặc điểm và thành tựu của văn học địa phương và tiếng Việt địa phương nhằm giúp cho sinh viên có hiểu biết thực tế về vùng đất và địa phương nơi mình đang sinh sống.

Thông qua một số tác phẩm tiêu biểu, sinh viên được hiểu thêm về mối quan hệ giữa tác phẩm và môi trường sống, mối liên hệ trong văn học giữa các vùng miền khác nhau, mối liên hệ giữa văn học và văn hóa...

### **9.53. Tâm lý học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2

Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản, khái quát về tâm lý học, xây dựng quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về tâm lý con người và các qui luật tâm lý.

Giúp cho sinh viên có khả năng tiếp cận, nghiên cứu các lĩnh vực khác nhau của tâm lý học và các khoa học có liên quan.

### **9.54. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển của tâm lý qua từng độ tuổi, các qui luật chung của sự phát triển tâm lý lứa tuổi; nghiên cứu về tâm lý học sinh để hỗ trợ cho việc giáo dục đạt hiệu quả.

Trang bị những kiến thức cơ bản về bản chất của sự học và cơ sở tâm lý của dạy học, góp phần nâng cao nhận thức, quan điểm và thái độ cho sinh viên với hoạt động dạy học.

### **9.55. Giáo dục học 1**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac-Lênin 2

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về các khái niệm, các phạm trù giáo dục đối với sự phát triển của xã hội và các nhân, về mục đích, nhiệm vụ và các con đường; vấn đề tổ chức, quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới.

Hướng đến việc xây dựng cho sinh viên kỹ năng tự học tập, nghiên cứu về giáo dục học, kỹ năng liên hệ, vận dụng các tri thức đã học để xem xét, giải quyết các vấn đề giáo dục con người...

### **9.56. Giáo dục học 2**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học 1

Học phần này trang bị những kiến thức căn bản về qui trình giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động phong trào ở trường PTTH, giúp cho sinh viên có kiến thức thực tế về môi trường giáo dục ở trường phổ thông.

### **9.57. Rèn luyện NVSP thường xuyên 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

1. Học tập rèn luyện những kỹ năng chung

- SV chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất năng lực của bản thân.

- Rèn luyện phong cách văn hóa- sư phạm trong giao tiếp; vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục.

- Tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường THPT, xây dựng phương pháp học tập nghiên cứu ở trường đại học.

2. Học tập những kỹ năng chuyên ngành đào tạo

- Luyện và chữa lỗi phát âm

- Tập viết chữ, trình bày bảng



**9.58. Rèn luyện NVSP thường xuyên 2****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện NVSP thường xuyên 1

1. Học tập, rèn luyện một số kỹ năng chung

- Tập luyện một số kỹ năng hoạt động dạy học, giáo dục

- Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.

2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở THPT

- Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục và các kế hoạch khác.

**9.59. Rèn luyện NVSP thường xuyên 3****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện NVSP thường xuyên 2

1. Tập viết một số văn bản hành chính.

2. Rèn luyện kỹ năng riêng thuộc chuyên ngành đào tạo: Tập luyện một số kỹ năng tiếp cận giáo dục THPT, một số phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở THPT. Tập luyện một số kỹ năng giảng dạy ở THPT theo chuyên ngành được đào tạo, một số phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học.

**9.60. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4****1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện NVSP thường xuyên 3

1. Tập duyệt nghiên cứu khoa học giáo dục (chọn đề tài NCKHGD, xây dựng đề cương nghiên cứu, tập sử dụng phương pháp NCKHGD để đảm bảo giúp sinh viên hoàn thành tốt Bài tập nghiên cứu Tâm lý – Giáo dục thuộc học phần Thực tập sư phạm).

2. Tiếp tục tập luyện một số kỹ năng giảng dạy ở THPT theo chuyên ngành được đào tạo, một số phương pháp dạy học tích cực cần áp dụng trong dạy học ở THPT.

**9.61. Quản lý nhà trường****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1 và 2; Pháp luật đại cương; các học phần Tâm lý và Giáo dục

Học phần cung cấp cho sinh viên ngành sư phạm, trình độ đại học hệ thống tri thức về quản lý nhà trường trung học phổ thông (THPT): Tổng quan về quản lý và lãnh đạo nhà trường THPT; Mô hình lý thuyết về quản lý dựa vào nhà trường THPT; Phát triển chương trình nhà trường THPT theo tiếp cận năng lực; Phát triển năng lực tự chủ chuyên môn trong quản lý đội ngũ giáo viên THPT; Tiếp cận lãnh đạo dạy học trong quản lý nhà trường THPT của hiệu trưởng; Đổi mới đánh giá trong lớp học theo quan điểm vì sự tiến bộ của người học; Quản lý chất lượng giáo dục THPT; Quản lý nguồn nhân lực trong nhà trường THPT; Quản lý tài chính trường THPT theo định hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; Văn hoá nhà trường THPT trong thế kỷ XXI và vai trò của người hiệu trưởng nhà trường THPT; Tình huống và cách xử lý một số tình huống quản lý nhà trường THPT.

**9.62. Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trung học phổ thông 1****2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung cung cấp các tri thức lý luận cơ bản về dạy môn Ngữ văn nói chung và giảng văn trong nhà trường PTTH. Sinh viên kết hợp giữa lý luận và thực tiễn để rèn luyện dần kỹ năng giảng dạy, phong thái sư phạm; sinh viên học cách thiết kế giáo án, tập giảng, cách tổ chức các hình thức dạy học, thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học khuyến khích khả năng, tư duy của học sinh; tạo sự hấp dẫn, hứng thú cho môn học, nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy.

**9.63. Phương pháp dạy học Ngữ văn ở trung học phổ thông 2****3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng tích hợp 1

Cung cấp các kỹ năng giảng dạy về phân môn Tiếng Việt và Tập làm văn. Sinh viên biết vận dụng kiến thức chuyên môn để soạn giáo án, tổ chức lớp học, vận dụng phương pháp giảng dạy mới đối với các bài tiếng Việt và Tập làm văn ở chương trình trung học phổ thông.



**9.64. Điền dã và sưu tầm văn hóa dân gian, văn hóa địa phương 1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam và Cơ sở văn hóa Việt Nam

Đây là phần bổ trợ cho học phần Văn học dân gian và Cơ sở văn hóa Việt Nam. Thông qua việc đi thực tế một địa phương cụ thể và tiến hành sưu tầm văn học dân gian của địa phương đó, sinh viên hiểu thêm về đặc trưng vùng miền và giá trị của văn học dân gian, văn hóa dân gian. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện cho sinh viên những kiến thức, nghiệp vụ về công tác sưu tầm, điền dã văn hóa dân gian.

**9.65. Tiến trình văn học Việt Nam 3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học:

- Những kiến thức hệ thống và căn bản về diễn trình phát triển của văn học Việt Nam;

- Đánh giá các trào lưu văn học, các khuynh hướng vận động của văn học, những tác động và ảnh hưởng từ bên ngoài đến sự phát triển của văn học;

- Giải thích các khái niệm và biểu hiện cụ thể về sự phát triển từ tác phẩm văn học.

**9.66. Nghiên cứu- Phê bình văn học 2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung môn học bao gồm:

- Nêu các trường phái và thành tựu của nghiên cứu – phê bình văn học;

- Hướng dẫn cách đánh giá, phê bình một tác phẩm văn học;

- Rèn các kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học theo thể loại.

**9.67. Thi pháp học 2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thi pháp học và việc vận dụng thi pháp để giải quyết hay để phân tích các giá trị nghệ thuật của tác phẩm văn học, đi vào cụ thể từng thể loại lớn như: thi pháp truyện, thơ...

**9.68. Ngữ pháp chức năng 3TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp kiến thức về đoạn văn, văn bản, các phương tiện, phương thức liên kết hình thức cũng như những mối liên hệ giữa chúng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp những kỹ năng tạo lập các đơn vị, các kết cấu ngữ pháp trong văn bản, cách tạo lập câu, đoạn trong các loại văn bản khác nhau.



## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	- Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1 - Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
2	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin		Ths, Việt Nam, 2009	Chủ nghĩa XHKH	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng HCM	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng khoa Lý luận chính trị	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL & PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 1
6	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
7	Dương Thị Lệ Thủy, 1967, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	LL & PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 3
8	Nguyễn Văn Tâm, 1962, Trưởng phòng HC- QT	GVC	Cử nhân, Việt Nam, 1995	Tiếng Anh	- Tiếng Anh 4 - Phương pháp nghiên cứu KHGD
9	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Phó Trưởng khoa Chính trị		Ths, Việt Nam, 2010	Luật học	Pháp luật đại cương
10	Nguyễn Sĩ Tuấn, 1972, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2008	Văn học	- Nguyên lý lý luận văn học - Tác phẩm văn học và thể loại văn học
11	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó Trưởng phòng đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	Triết học	Mỹ học đại cương
12	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng		TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	- Cơ sở văn hóa VN - Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHDG, văn hóa địa phương
13	Nguyễn Văn Thương, 1971,		TS, Việt Nam,	Lịch sử	Đại cương lịch sử Việt Nam



	Trưởng khoa KHXH & NV		2008		
14	Trần Minh Cảnh, 1967, Trưởng khoa Kỹ thuật – Công nghệ		Ths, Việt Nam, 2001	Khoa học máy tính	Tin học đại cương
15	Đoàn Thị Mỹ Dung, 1979, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2008	Địa lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và con người
16	Võ Thị Tem, 1980, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2011	Kinh tế chính trị	Logic học đại cương
17	Nguyễn Tiến Đạt, 1957, Phó trưởng khoa Khoa GDTC		Cử nhân, Việt Nam, 1990	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1
18	Lê Đức Hiếu, 1979, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2012	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2
19	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa GDTC		Cử nhân, Việt Nam, 2003	Thể dục	Giáo dục thể chất 3
20	Bùi Hữu Mô, 1959, Trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC	Ths, Việt Nam, 2008	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương - Giáo dục học 2
21	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	Tâm lý học lứa tuổi & Tâm lý học sư phạm
22	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học	- Giáo dục học 1 - Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
23	Lê Bạt Sơn, 1969, GD Trung tâm hỗ trợ sinh viên	GVC	Ths, Việt Nam, 2006	Quản lý giáo dục	Quản lý nhà trường THPT
24	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó trưởng khoa Khoa KHXH & NV		Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ học	- Ngữ pháp văn bản
25	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2007	Văn học Việt Nam	- Văn học dân gian Việt Nam - Ngữ văn địa phương
26	Nguyễn Thị Lê Nin, 1986, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII - Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX
27	Huỳnh Thị Diệu Duyên, 1989, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 - Văn học dân gian các dân tộc ít người



28	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2012	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975 - Rèn luyện NVSP thường xuyên 3, 4 - Đọc văn
29	Võ Nguyễn Bích Duyên, 1986, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2010	Văn học nước ngoài	- Văn học phương Tây từ cổ đại đến Phục hưng - Văn học phương Tây từ thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XX
30	Nguyễn Thị Liên, 1973, Phó trưởng khoa GDTH & MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Ngôn ngữ học	- Phong cách học tiếng Việt - Ngữ pháp chức năng
31	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2004	TS, Việt Nam, 2008	Văn học	- Tiến trình văn học Việt Nam - Nguyễn Du và Truyện Kiều
32	Châu Thị Hồng Nhựt, 1986, Giảng viên		Ths, Việt Nam, 2013	Tâm lí giáo dục	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2
33	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó trưởng khoa Tâm lí giáo dục		Ths, Việt Nam, 2005	Văn học Việt Nam	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
34	Trường Quân sự Tỉnh				Giáo dục Quốc phòng – An ninh

### 10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/ Môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Hồ Thế Hà, 1955, Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Khoa học Huế	PGS	TS, Việt Nam, 2000	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay - Các thể thơ Việt Nam – đặc điểm và thành tựu
2	Nguyễn Văn Đâu, Trưởng Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Quy Nhơn		TS, Việt nam, 2001	Văn học	Nghiên cứu, phê bình văn học
3	Trần Trung Hỷ, 1962, PTB. Sau Đại học, ĐH Huế		TS, Trung Quốc, 2002	Văn học nước ngoài	- Văn học Trung Quốc - Văn học Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á
4	Ngô Ngọc Thư, 1960, Phó GD Sở GD & ĐT Phú Yên		Ths, Việt Nam, 2005	Phương pháp dạy học Ngữ văn	- Phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở THPT 1 - Phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT 2
5	Lê Xuân Hoàng, 1957		Ths, Việt Nam, 1997	Ngôn ngữ học	- Dẫn luận ngôn ngữ học - Làm văn
6	Bùi Thị Kim Hạnh		TS, Việt Nam,	Văn học nước ngoài	Văn học Nga



			2002		
7	Phan Tuấn Anh, 1985, Phó Trưởng phòng QLKH-HTQT, Trường ĐH Khoa học Huế		TS, Việt Nam, 2014	Lý luận văn học	- Tiếp nhận văn học - Thi pháp học
8	Nguyễn Thành, Trưởng khoa Ngữ văn, Trường ĐH Khoa học Huế	PGS	TS, Việt Nam, 2001	Văn học Việt Nam	Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
10	Lê Quang Trường, 1976, Trường Đại học KHXH & Nhân văn, TP.Hồ Chí Minh		TS, Việt Nam, 2013	Hán Nôm	Hán Nôm 1, 2
11	Võ Xuân Hào, 1964, Phó Trưởng khoa Ngữ Văn, Trường ĐH Quy Nhơn	PGS	TS, Việt Nam, 1997	Ngôn ngữ học	- Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt - Ngữ dụng học
12	Đặng Thị Thanh Hoa, Trường Đại học Quy Nhơn		Ths, Việt Nam, 2011	Ngôn ngữ học	- Ngữ pháp tiếng Việt - Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt

## **11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập**

### **11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng**

Cơ sở vật chất hiện nay của Trường Đại học Phú Yên đủ điều kiện để phục vụ mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Riêng phần thực hành, thực tập, nhà trường liên kết với các trường phổ thông trung học ngay tại các địa phương trong tỉnh để sinh viên rèn luyện.

Trường Đại học Phú Yên hiện có:

- Website để phục vụ đào tạo và đối ngoại.
- Mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet.
- Tất cả các Phòng, Ban và Khoa đều có máy tính kết nối Internet.

### **11.2. Thư viện**

Hiện tại nhà trường có một thư viện với diện tích khoảng 1.200m<sup>2</sup>, phòng đọc có sức chứa 100 chỗ ngồi, có hơn 13.500 đầu sách (giáo trình và tham khảo), có khoảng 50 tạp chí chuyên ngành và báo ... đáp ứng đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên. Thư viện có phòng máy tính trang bị hiện đại để truy cập Internet và tra cứu giáo trình, sách tham khảo.



**11.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo**

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xb	Số bản	Sử dụng cho học phần/môn học
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015		Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015		Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	Giáo trình Pháp luật Đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học sư phạm Hà Nội	2015		Pháp luật đại cương
5	Mỹ học đại cương	Trần Văn Khang	Giáo dục	1997		Mỹ học đại cương
6	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2001		Cơ sở văn hoá Việt Nam
7	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Nguyễn Thị Chi (Chủ biên)	Giáo dục	2017		Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Phương pháp nghiên cứu khoa học
9	Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1945	Nguyễn Đình Lễ (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Lịch sử Việt Nam đại cương
10	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	Nguyễn Minh Tường	Khoa học xã hội	2012		Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
11	New headway English Course Pre-intermediate	John Liz Soars	Oxford University Press	2000		Tiếng Anh 1,2,3
12	New English File – Pre-intermediate (Student's Book)	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005		Tiếng Anh 4
13	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm – Đào Kiên Quốc - Hồ Đắc Phương	Đại học Sư phạm	2004		Tin học đại cương
14	Giáo trình Môi trường và con người	Văn Thái	Giáo dục	1999		Môi trường và con người
15	Giáo trình Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2007		Logic học
16	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	Đại học Sư phạm	2007		Giáo dục thể chất 1, 2, 3



17	Giáo trình Lý luận văn học (tập 1&2)	Trần Đình Sử (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Nguyên lý lý luận văn học
18	Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng – Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục	2006		Dẫn luận ngôn ngữ học
19	Ngữ văn Hán Nôm	Đặng Đức Siêu	Đại học Sư phạm	2009		Hán Nôm 1, 2
20	Lý luận văn học	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục	1998		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
21	Văn học dân gian Việt Nam	Nhiều tác giả	Giáo dục	2007		Văn học dân gian Việt Nam.
22	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại (tập 1)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
23	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại (tập 2)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
24	Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
25	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
26	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
27	Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng
28	Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX
29	Văn học Trung Quốc	Trần Xuân Đề	Giáo dục	2001		Văn học Trung Quốc
30	Thơ ca Nhật Bản	Phan Nhật Chiêu	Giáo dục	1997		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
31	Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	Giáo dục	1998		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
32	Văn học Đông - Nam Á	Lưu Đức Trung (chủ biên)	Giáo dục	1999		Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
33	Lịch sử văn học Nga	Đỗ Hồng Chung - Huy Liên	Giáo dục	1997		Văn học Nga
34	Tiếng Việt, Đại cương – Ngữ âm	Bùi Minh Toán – Đặng Thị Lanh	Đại học Sư phạm	2003		Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
35	Từ vựng - Ngữ nghĩa Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Đại học Sư phạm	2007		Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt



36	Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt	Nhiều tác giả	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ pháp tiếng Việt
37	Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu - Đỗ Việt Hùng	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ dụng học
38	Làm văn	Đỗ Ngọc Thống (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Làm văn
39	Phong cách học Tiếng Việt	Đinh Trọng Lạc	Đại học Sư phạm	2000	Phong cách học Tiếng Việt
40	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2001	Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
41	Việt Nam văn học sử yếu (3 tập)	Dương Quảng Hàm	Giáo dục	2005	Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
42	Thơ – Hình thành và tiếp nhận	Mã Giang Lân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005	Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
43	Phương pháp đọc diễn cảm	Hà Nguyễn Kim Giang	Đại học Sư phạm	2007	Đọc văn
44	Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt	Nhiều tác giả	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ pháp văn bản
45	Tác phẩm văn học nhìn từ lý thuyết tiếp nhận	Trương Đăng Dung	Khoa học Xã hội	2013	Tiếp nhận văn học
46	Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều	Phan Ngọc	Thanh niên	2001	Nguyễn Du và Truyện Kiều
47	Văn học dân gian Việt Nam	Đinh Gia Khánh (chủ biên)	Giáo dục	2013	Văn học dân gian các dân tộc ít người
48	Tài liệu giảng dạy và hướng dẫn giảng dạy ngữ văn địa phương	Nhiều tác giả	Sở GD & ĐT Phú Yên	2000	Ngữ văn địa phương
49	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2004	Tâm lý học đại cương
50	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thàng	Thế giới	2008	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm
51	Giáo dục học đại cương	Hà Thị Đức	Giáo dục	2006	Giáo dục học 1
52	Giáo dục học đại cương 2	Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê	Giáo dục	2006	Giáo dục học 2
53	Phương pháp dạy học văn	Phan Trọng Luận (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	1996	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2, 3, 4
54	Quản lý hành chính nhà nước và	Phạm Việt Vượng (chủ	Đại học Sư phạm	2008	Quản lý nhà trường THPT



	quản lý ngành giáo dục và đào tạo	biên)				
55	Phương pháp dạy học văn	Phan Trọng Luận (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	1996		Phương pháp dạy học Ngữ Văn ở trung học phổ thông 1, 2
56	Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian	Trần Xuân Toàn	Đại học quốc gia	2011		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu Văn học dân gian, văn hóa địa phương
57	Văn học trung đại Việt Nam (tập 1 & 2)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Tiến trình văn học
58	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1 & 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Tiến trình văn học
59	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004		Nghiên cứu, phê bình văn học
60	Giáo trình dẫn luận thi pháp học	Trần Đình Sử	Huế	2007		Thi pháp học
61	Ngữ pháp chức năng tiếng Việt	Cao Xuân Hạo (chủ biên)	Giáo dục	2001		Ngữ pháp chức năng

#### 11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xb	Số bản	Sử dụng cho học phần/môn học
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2005		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1, 2
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2008		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1, 2
3	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2008		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
4	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2011		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng vào đào tạo đại học hiện nay	Hoàng Anh (chủ biên)	Chính trị quốc gia	2013		Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Đĩa CD ROM, <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>	Ban Tuyên giáo TW	Chính trị quốc gia	1996		Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Hỏi và đáp lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh, Phạm Đức Kiên	Chính trị - Hành chính	2013		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Pháp luật đại cương	Đoàn Công Thúc - Nguyễn Thị Bé Hai	Đại học Quốc gia TP. HCM	2011		Pháp luật đại cương
9	Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Kinh tế quốc dân	2014		Pháp luật đại cương



10	Mĩ học đại cương	Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân	Giáo dục	2007	Mỹ học đại cương
11	Mĩ học đại cương	Đào Duy Thanh	TP. HCM	2002	Mỹ học đại cương
12	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đặng Đức Siêu	Giáo dục	2008	Cơ sở văn hóa Việt Nam
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Lê Văn Chương	Trẻ	1999	Cơ sở văn hóa Việt Nam
14	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Trương Xuân Cảnh (Chủ biên)	Giáo dục	2017	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Ngô Đình Qua	Đại học Sư phạm TP. HCM	2005	Phương pháp NCKH
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý	Dương Thiệu Tông	Khoa học Xã hội	2005	Phương pháp NCKH
17	Đại cương lịch sử Việt Nam tập I	Trương Hữu Quýnh (chủ biên)	Khoa học Xã hội	1999	Lịch sử Việt Nam đại cương
18	Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 3	Lê Mậu Hãn (Chủ biên)	Giáo dục	2002	Lịch sử Việt Nam đại cương
19	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 2	Đình Xuân Lâm	Giáo dục	2002	Lịch sử Việt Nam đại cương
20	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	TP.HCM	1996	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
21	Đại cương văn hoá phương Đông	Lương Duy Thứ (chủ biên)	Giáo dục	1996	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
22	New Headway English Course - Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Liz and John Soars	Oxford University Press	2000	Tiếng Anh 1, 2, 3
23	A practical English Grammar	A.J Thomson & A.V Martinet	Oxford University Press	2001	Tiếng Anh 1, 2, 3
24	Objective Pet- Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Luise Hashemi; Barbara Thomas	Cambridge University Press	2005	Tiếng Anh 1, 2, 3
25	Grammar for PET	Louise Hashemi and Barbara Thomas	Đồng Nai	2009	Tiếng Anh 1, 2, 3
26	Bài tập điền từ Tiếng Anh,	Xuân Bá	Thế giới	2000	Tiếng Anh 4
27	Active Skills for Reading 1 & 2	Neil Anderson	National Geographic	2013	Tiếng Anh 4



			Learning			
28	Essence Reading 1	Rachel Lee	Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2013		Tiếng Anh 4
29	Reading B1+Intermediate	Anna Osborn	Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2010		Tiếng Anh 4
30	Giáo trình Tin học đại cương	Trần Đình Khang	Bách khoa – Hà Nội	2013		Tin học đại cương
31	Giáo trình Tin học đại cương	Bùi Thế Tâm	Giao thông vận tải	2007		Tin học đại cương
32	Giáo trình con người và môi trường	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2011		Môi trường và con người
33	Con người và môi trường	Lâm Minh Triết – Huỳnh Thị Minh Hằng (đồng chủ biên)	Đại học Quốc gia TP. HCM	2008		Môi trường và con người
34	Logic học nhập môn	Trần Hoàng	Đại học Sư phạm TP. HCM	2002		Logic học
35	Logic học đại cương	Nguyễn Thúy Vân – Nguyễn Anh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011		Logic học
36	Lý luận và Văn học	Lê Ngọc Trà	Giáo dục	1991		-Nguyên lý lý luận văn học -Tác phẩm văn học và thể loại văn học
37	Lý luận văn học	Lê Tiến Dũng	Đại học Quốc gia TP. HCM	2004		-Nguyên lý lý luận văn học -Tác phẩm văn học và thể loại văn học
38	Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ	Bùi Mạnh Hùng	Đại học Sư phạm	2007		Dẫn luận ngôn ngữ học
39	Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt	Mai Ngọc Chừ - Vũ Đức Nghiệu – Hoàng Trọng Phiến	Giáo dục	1997		Dẫn luận ngôn ngữ học
40	Ngữ nghĩa học dẫn luận	J.Lyons (Bản dịch của Nguyễn Văn Hiệp)	Giáo dục	2006		Dẫn luận ngôn ngữ học
41	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	Phan Văn Các	Giáo dục	1995		Hán Nôm 1, 2
42	Toàn thư tự học chữ Hán	Trần Văn Chánh – Lê Anh Minh	Trẻ	2002		Hán Nôm 1, 2
43	Tự học Hán văn	Nguyễn Khuê	TP. Hồ Chí Minh	1998		Hán Nôm 1, 2
44	Giáo trình tự học tiếng Hán	Nguyễn Tri Tài	Đại học KHXH& NV	1991		Hán Nôm 1, 2
45	Từ điển Hán Việt	Đào Duy Anh	Văn hóa Thông tin	1999		Hán Nôm 1, 2



46	Từ điển Hán Việt	Thiều Chửu	Văn hóa Thông tin	1999		Hán Nôm 1, 2
47	Từ chữ Hán đến chữ Nôm	Lê Nguyễn Lưu	Thuận Hoá	2002		Hán Nôm 2
48	Nghiên cứu về chữ Nôm	Lê Văn Quán	Khoa học Xã hội	1981		Hán Nôm 2
49	Một số vấn đề về chữ Nôm	Nguyễn Tài Cẩn	ĐH và TH chuyên nghiệp	1985		Hán Nôm 2
50	Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm (tập 2)	Đặng Đức Siêu	Đại học Sư phạm	2007		Hán Nôm 2
51	Lý luận phê bình văn học	Phương Lựu	Đà Nẵng	2004		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
52	Văn học dân gian Việt Nam – Những công trình nghiên cứu	Bùi Mạnh Nhị (chủ biên)	Giáo dục	2003		Văn học dân gian Việt Nam
53	Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian	Đỗ Bình Trị	Giáo dục	2002		Văn học dân gian Việt Nam
54	Thi pháp học dân gian	Lê Trường Phát	Giáo dục	2002		Văn học dân gian Việt Nam
55	Văn học Việt Nam (Thế kỉ X – Nửa đầu thế kỉ XVIII)	Đình Gia Khánh (chủ biên)	Giáo dục	2003		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
56	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại	Lã Nhâm Thìn – Đình Thị Khang – Vũ Thanh	Giáo dục	2015		- Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII - Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
57	Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa	Trần Nho Thìn	Giáo dục	2003		- Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII - Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
58	Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỉ XVIII – hết thế kỉ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2007		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
59	Quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam 1900-1945	Mã Giang Lân (chủ biên)	Văn hóa Thông tin	2000		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
60	Giảng văn Văn học Việt Nam (1930 - 1945)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1995		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
61	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Mã Giang Lân	Giáo dục	2004		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
62	Văn học Việt Nam 1975-1985 -Tác phẩm và dư luận	Nguyễn Hữu Sơn	Hội nhà văn	1997		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
63	Văn học Việt Nam trong thời đại mới	Nguyễn Văn Long	Giáo dục	2002		-Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay -Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam



						hiện đại
64	Mấy vấn đề lý luận văn nghệ trong sự nghiệp đổi mới	Hà Minh Đức	Sự thật	1991		-Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay -Sự vận động của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
65	Lịch sử Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1979	20	-Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng -Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX
66	Lịch sử văn học Pháp	Xavier d'Arcos, (Phan Quang Định dịch)	Văn hóa thông tin	1997	20	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX
67	Lịch sử văn học Trung Quốc	Nguyễn Khắc Phi	Đại học Sư phạm	2002	10	Văn học Trung Quốc
68	Thi pháp thơ Đường	Nguyễn Thị Bích Hải	Thuận Hóa	2000		Văn học Trung Quốc
69	Một số vấn đề văn học Trung Quốc thời kỳ mới	Hồ Sĩ Hiệp	Đại học Quốc gia TP. HCM	2005		Văn học Trung Quốc
70	Văn học Trung Quốc, mảnh đất quen mà lạ	Nguyễn Khắc Phi	Giáo dục	1998		Văn học Trung Quốc
71	Mahabharata	Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba dịch	Giáo dục	1979		Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
72	Ramayana (3 tập)	Phạm Thủy Ba dịch	Văn học	1988		Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
73	R.Tagore – Tuyển tập (2 tập)	Lưu Đức Trung	Lao động	2004		Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
74	Văn học Ấn Độ - Lào - Campuchia	Lưu Đức Trung	Đại học Sư phạm	1989		Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
75	Thi pháp tiểu thuyết Tônxtôi	Nguyễn Hải Hà	Giáo dục	1992		Văn học Nga
76	Giáo trình Lịch sử tiếng Việt	Trần Trí Dõi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2007		Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
77	Tiếng Việt	Lê A (Chủ biên)	Giáo dục & Đại học Sư phạm	2007		Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
78	Giáo trình tiếng Việt tập 1	Đặng Thị Lanh – Nguyễn Hữu Tinh	Giáo dục	1998		Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
79	Tiếng Việt Đại cương – Ngữ âm	Mai Thị Kiều	Khoa học Xã hội	2008		Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt



		Phượng				
80	Từ và từ vựng học tiếng Việt	Nguyễn Thiện Giáp	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015		Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt
81	Từ vựng học tiếng Việt	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục	2010		Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt
82	Ngữ pháp Việt Nam	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2009		Ngữ pháp tiếng Việt
83	Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp	Nguyễn Văn Hiệp	Giáo dục	2007		Ngữ pháp tiếng Việt
84	Ngữ pháp Việt Nam	Diệp Quang Ban	Đại học Sư phạm	2004		Ngữ pháp tiếng Việt
85	Đại cương ngôn ngữ học (tập 2)	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	1993		Ngữ dụng học
86	Làm văn (tập 1 & 2)	Đình Cao, Lê A	Giáo dục	1992		Làm văn
87	Giáo trình làm văn (tập 1 & 2)	Chim Văn Bé	Đại học Cần Thơ	1992		Làm văn
88	Phong cách học tiếng Việt hiện đại	Nguyễn Hữu Đạt	Giáo dục	2011		Phong cách học tiếng Việt
89	Giáo trình phong cách học tiếng Việt hiện đại	Nguyễn Thái Hòa	Đại học Sư phạm Hà Nội	2006		Phong cách học tiếng Việt
90	Từ điển văn học Việt Nam (Tập I: Từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX)	Lại Nguyên Ân, Bùi Văn Trọng Cường	Giáo dục	1995		-Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu -Văn học dân gian các dân tộc ít người -Tiến trình văn học Việt Nam
91	Từ điển văn học	Đỗ Đức Hiều, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá	Thế giới	2004		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
92	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hoá Thông tin	2000		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
93	Phong trào thơ mới	Phan Cự Đệ	Khoa học Xã hội	2004		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
94	Thơ và mấy vấn đề của thơ Việt Nam hiện đại	Hà Minh Đức	Khoa học Xã hội	1974		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
95	Thi pháp ca dao	Nguyễn Xuân Kính	Khoa học Xã hội	1992		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
96	Ba đỉnh cao thơ mới	Chu Văn Sơn	Giáo dục	2007		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
97	Thơ – Điệu hồn và cấu trúc	Chu Văn Sơn	Giáo dục	2007		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu



98	Con mắt thơ	Đỗ Lai Thúy	Lao động	1994		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
99	Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường	Phan Trọng Luận	Giáo dục	1995		Độc văn
100	Ngữ pháp văn bản	Trần Ngọc Thêm (dịch)	Giáo dục	1996		Ngữ pháp văn bản
101	Văn học nghệ thuật và sự tiếp nhận	Nguyễn Văn Dân	Viện Thông tin Khoa học Xã hội	1991		Tiếp nhận văn học
102	Lí luận văn học – vấn đề và suy nghĩ	Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương	Giáo dục	1998		Tiếp nhận văn học
103	Độc và tiếp nhận văn chương	Nguyễn Thanh Hùng	Giáo dục	2002		Tiếp nhận văn học
104	Tư liệu Truyện Kiều, từ bản Duy Minh Thị đến bản Kiều Oánh Mậu	Nguyễn Tài Cẩn	Văn Học, TT Nghiên cứu Quốc học	2004		Nguyễn Du và Truyện Kiều
105	Thi pháp Truyện Kiều	Trần Đình Sử	Giáo dục	2005		Nguyễn Du và Truyện Kiều
106	Viết về Nguyễn Du và Truyện Kiều	Nguyễn Trí Tích	Thanh niên	2002		Nguyễn Du và Truyện Kiều
107	Truyện Kiều đối chiếu chữ Nôm Quốc ngữ	Vũ Văn Kính	Văn nghệ	2001		Nguyễn Du và Truyện Kiều
108	Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam	Nguyễn Đông Chi	Văn nghệ	1993		Văn học dân gian các dân tộc ít người
109	Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam	Nguyễn Bích Hà	Đại học Sư phạm	2008		Văn học dân gian các dân tộc ít người
110	Việt Nam văn học sử yếu (tái bản)	Dương Quảng Hàm	Bộ Giáo dục, Trung tâm học liệu, Sài Gòn	1968		Văn học dân gian các dân tộc ít người
111	Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam	Viện văn học	Giáo dục	1999		Văn học dân gian các dân tộc ít người
112	Văn học Phú Yên thế kỷ XX	Nguyễn Thị Thu Trang	Văn nghệ	2004		Ngữ văn địa phương
113	Tuyển tập tâm lý	Phạm Minh Hạc	Giáo dục	2002		Tâm lý học đại cương
114	Khoa học chẩn đoán tâm lý	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1992		Tâm lý học đại cương
115	Hành vi và hoạt động	Phạm Minh Hạc (chủ biên)	Giáo dục	1989		Tâm lý học đại cương
116	Tâm lý học (tập 1)	Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1988		Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm
117	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy (chủ biên). Nguyễn	Giáo dục	1998		Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm



		Quang Uẩn, Lê Ngọc Lan				
118	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm
119	Bài tập thực hành giáo dục học	Nguyễn Đình Chính	Giáo dục	1992		Giáo dục học 1
120	Lý luận giáo dục	Phan Thanh Long, Trần Quang Cán, Nguyễn Văn Điện	Đại học Sư phạm	2009		Giáo dục học 1
121	Lý luận giáo dục	Phạm Viết Vượng	Đại học Sư phạm	2005		Giáo dục học 2
122	Bài tập Giáo dục học	Phạm Viết Vượng	Đại học Sư phạm	2007		Giáo dục học 2
123	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý	Đại học sư phạm	2009		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2, 3, 4
124	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo	Nguyễn Thị Việt Thảo, Lại Thế Luyện	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM	2007		Quản lý nhà trường THPT
125	Giáo trình quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục - đào tạo	Lê Thị Như Nguyệt	Đại học Thái Nguyên	2015		Quản lý nhà trường THPT
126	Nghiên cứu văn học và đổi mới phương pháp dạy học văn	Nguyễn Huy Quát	Đại học Thái Nguyên	2008		Phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT 1, 2
127	Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương	Nguyễn Trọng Hoàn	Giáo dục	2003		Phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT 1, 2
128	Giáo trình Phương pháp giảng dạy môn Ngữ văn ở trường THCS	Đỗ Ngọc Thống	Đại học Sư phạm	2007		Phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT 1, 2
129	Giáo trình Phương pháp giảng dạy Tiếng Việt	Lê Hữu Tinh	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	1991		Phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT 1, 2
130	Phương pháp dạy học tiếng mẹ đẻ (tài liệu dịch)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1989		Phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT 1, 2
131	Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian	Đình Gia Khánh	Khoa học Xã hội	1989		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHDG, văn hóa địa phương
132	Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian	Trần Xuân Toàn	Đại học quốc gia	2011		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHDG, văn hóa địa phương
133	150 thuật ngữ văn học	Lại Nguyên Ân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004		Tiến trình văn học Việt Nam



134	Các nhà thơ cổ điển Việt Nam (tập 1 & 2)	Xuân Diệu	Văn học	1987		Tiến trình văn học Việt Nam
135	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hóa Thông tin	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
136	Thơ văn Việt Nam thế kỷ XX	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
137	Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại	Trần Đình Hượu	Văn hóa thông tin	1995		Tiến trình văn học Việt Nam
138	Truyện Kiều và thể loại truyện Nôm	Đặng Thanh Lê	Khoa học và Xã hội	1979		Tiến trình văn học Việt Nam
139	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lựu	Giáo dục	1997		Tiến trình văn học Việt Nam
140	Nhà văn hiện đại (2 tập)	Vũ Ngọc Phan	Khoa học Xã hội	1989		Tiến trình văn học Việt Nam
141	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Bùi Việt Thắng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Tiến trình văn học Việt Nam
142	Cái đẹp trong thơ ca kháng chiến Việt Nam (1945 - 1975)	Vũ Duy Thông	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
143	Văn học dân gian Việt Nam (tập 1)	Đỗ Bình Trị	Giáo dục	1991		Tiến trình văn học Việt Nam
144	Văn học dân gian Việt Nam (tập 2)	Hoàng Tiên Tựu	Giáo dục	1990		Tiến trình văn học Việt Nam
145	Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam	Lê Trí Viễn	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1978		Tiến trình văn học Việt Nam
146	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Tiến trình văn học Việt Nam
147	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004		Nghiên cứu, phê bình văn học
148	Những vấn đề lí luận và phương pháp luận nghiên cứu văn học	M.B.Khrapchenko	Đại học quốc gia	2002		Nghiên cứu phê bình văn học
149	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	Đại học Sư phạm	2005		Nghiên cứu phê bình văn học
150	Mấy vấn đề Thi pháp văn học văn học trung đại	Trần Đình Sử	Giáo dục	1999		Thi pháp học
151	Phân tích cấu trúc câu đơn tiếng Việt theo cấu trúc Đề - Thuyết.	Đào Thanh Lan	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Ngữ pháp chức năng
152	Dẫn luận ngữ pháp chức năng	Hoàng Văn Vân dịch	Đại học Quốc gia	2001		Ngữ pháp chức năng
153	Tiếng Việt – Sơ thảo Ngữ pháp chức năng	Cao Xuân Hạo	Viện khoa học xã hội	1991		Ngữ pháp chức năng



## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình ngành Sư phạm Ngữ văn, trình độ đại học được soạn thảo theo Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng.

- Chương trình có 134 tín chỉ (chưa tính 3 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng – an ninh) với 122 tín chỉ bắt buộc và 12 tín chỉ tự chọn.

- Việc đánh giá kết quả người học, học theo tiến độ nhanh, tiến độ chậm; học cùng lúc hai chương trình; chuyển trường; xét tốt nghiệp của chương trình Sư phạm Ngữ văn được thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Danh mục và khối lượng các học phần quy định tại mục 7 gồm 2 phần: Những học phần bắt buộc sinh viên phải thực hiện; Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn). Trong đề cương chi tiết các học phần có nêu rõ nội dung trọng tâm, những giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học cải thiện điểm; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến). Trên cơ sở khung thời gian, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ do nhà trường quy định, sinh viên sẽ đăng ký học các học phần bắt buộc và tự chọn riêng cho mình, xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo sự tư vấn của cố vấn học tập. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần.

- Lưu ý về khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định tại Quy chế học vụ như sau:


+ 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường;

+ 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.

+ Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.

+ Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học lập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

- Chỉ những sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định của trường mới được đăng ký học phần “Khóa luận tốt nghiệp”. Sinh viên không thực hiện khóa luận phải đăng ký học các học phần thay thế với số lượng 7 tín chỉ.

  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Nguyễn Định